

Bản án số: 54/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 23-3-2018

V/v Tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Mã Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Vinh— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 959/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản

khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lê Diễm T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thị trấn C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thị trấn C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Nguyễn Lê Diễm T có mặt; anh Nguyễn Hoàng N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 18/12/2017 nguyên đơn là Nguyễn Lê Diễm Trình trình bày:

Do quen biết nên chị T và anh Nguyễn Hoàng N kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quan hệ hôn nhân hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N thường xuyên ăn chơi, không lo làm ăn và không quan tâm đến đời sống vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vì vậy chị T và anh N đã ly thân từ đó cho đến nay.

Về con chung: có 01 đứa tên là Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/8/2014, hiện đang ở cùng với chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh N không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/8/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Lê Diễm T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N; về con chung: giao cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/8/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng N vắng mặt. Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do bị đơn thường xuyên ăn chơi, không lo làm ăn và không quan tâm đến đời sống vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đồng thời theo Biên bản ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè có xác định “..... nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là do anh N và chị T có mâu thuẫn với nhau về tiền bạc, khả năng hàn gắn đoàn tụ là không còn.....”. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Về nuôi con chung: theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/8/2014, hiện đang sinh sống cùng với nguyên đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung hiện đã ở cùng với nguyên đơn từ lúc vợ chồng ly thân, đến nay đã ổn định và để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung. Cho nên, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/8/2014 của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn khai không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, không ai nợ lại đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 của Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Lê Diễm T và anh Nguyễn Hoàng N.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/8/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng N khỏi phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Nguyễn Lê Diễm T khai không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, không ai nợ lại đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí HNST: Chị Nguyễn Lê Diễm T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08006 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị Nguyễn Lê Diễm T có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng N không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẠM HẢI DUY